TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 8 - 2019
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hinh, bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng Mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có nội dung: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 4 năm 2015 tại UBND xã Gia Hiệp, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H tại thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ, con nên hai người thường xảy ra cãi, chửi nhau và anh H nhiều lần đánh đập chị. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị về sống cùng mẹ đẻ tại Thôn M, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng từ tháng 2 năm 2018, từ đó đến nay cuộc sống của ai người ấy tự lo và không quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị tự nguyện yêu cầu được ly hôn với anh H.

Chị và anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 19/3/2016, từ tháng 4 năm 2018 đến nay anh H là người trực tiếp nuôi con. Quá trình giải quyết ly hôn, chị đã tự mình trao đổi với anh H để giải quyết về con chung nhưng anh H cương quyết yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Vì vậy, chị đồng ý giao con cho anh H nuôi con và chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không nợ ai và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt nên không có lời khai. Tại Biên bản làm việc ngày 29/5/2019 đại diện chính quyền địa phương cho biết: Anh H kết hôn với chị T và chung sống tại thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng từ tháng 4 năm 2016, có một con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2016. Do vợ chồng mâu thuẫn không giải quyết được nên chị T đã bỏ về sống cùng mẹ đẻ từ năm 2018, từ đó đến nay anh H là người trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H, giao cho anh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc T và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên Tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được UBND xã Gia Hiệp cấp chứng nhận kết hôn số 37 ngày 23 tháng 4 năm 2015. Do do bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên giữa hai người phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Vì vậy, chị T và anh H đã ly thân từ năm 2018, cuộc sống của ai người ấy tự lo và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xác định vợ chồng không còn yêu thương nhau nên tự nguyện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về phía anh H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải đoàn tụ, tham gia phiên tòa, nhưng anh H không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình và đều vắng mặt không có lý do. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hai người không có nguyện vọng quay về chung sống với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị T và anh H ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 19/3/2016 hiện nay do anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị T đồng ý

giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 144, 147, 235, 273 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Giao cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 19/3/2016. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom con, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của các đương sự thực hiện theo qui định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0009497 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh *(Đã nộp đủ)*.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Gia Hiệp;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Sỹ

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Gia Hiệp;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Sỹ